

Số: 302/QĐ-STNMT

Bắc Kạn, ngày 30 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc nghiệm thu kết quả Quan trắc môi trường
tỉnh Bắc Kạn đợt 1 năm 2021

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23/6/2014;

Căn cứ Thông tư số 02/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường;

Căn cứ Quyết định số 2270/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt Mạng lưới quan trắc môi trường tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2018-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2268/QĐ-UBND ngày 10/12/2020 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 505/QĐ-STNMT ngày 31/12/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Kạn về việc giao dự toán thu - chi ngân sách nhà nước cho các đơn vị trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 872/QĐ-UBND ngày 14/6/2021 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán chi tiết Quan trắc môi trường tỉnh Bắc Kạn năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 203/QĐ-STNMT ngày 23/6/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Kạn về việc đặt hàng thực hiện nhiệm vụ “Quan trắc môi trường tỉnh Bắc Kạn năm 2021” cho Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường tỉnh Bắc Kạn;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nghiệm thu kết quả Quan trắc môi trường tỉnh Bắc Kạn đợt 1 năm 2021 do Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường thực hiện, cụ thể như sau:

1. Phạm vi, thành phần quan trắc:

- Phạm vi quan trắc: Các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;
- Thành phần môi trường quan trắc: Không khí, nước mặt, nước dưới đất và đất.

2. Thông số phân tích, số lượng mẫu và kết quả quan trắc:

2.1. Đối với môi trường không khí:

- Thông số quan trắc: Tiếng ồn, tổng bụi lơ lửng TSP, CO, NO₂, SO₂.
- Số lượng: 37 mẫu
- Kết quả: 37/37 vị trí quan trắc, các thông số quan trắc đều nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 05:2013/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh và QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

2.2. Đối với môi trường nước mặt:

- Thông số quan trắc: pH, DO, TSS, BOD₅, COD, NO₂⁻, NO₃⁻, NH₄⁺, PO₄³⁻, Zn, Pb, Dầu mỡ.
- Chỉ số quan trắc: Coliform.
- Số lượng: 39 mẫu
- Kết quả: 39/39 vị trí quan trắc, các thông số, chỉ số quan trắc nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 08-MT:2015/BTNMT (cột B1). Trong đó, có 01 vị trí quan trắc (NMTP-3) có hàm lượng COD bằng giới hạn cho phép theo QCVN 08-MT:2015/BTNMT (cột B1), cụ thể như sau: Hàm lượng COD tại vị trí quan trắc NMTP-3 (nước suối Nông Thượng chảy qua khu Quang Sơn, Đội Kỳ), 30mg/l.

2.3. Đối với môi trường nước dưới đất

- Thông số quan trắc: pH, Độ cứng (theo CaCO₃), NH₄⁺, NO₂⁻, NO₃⁻, SO₄²⁻, Zn, Pb, As.
- Chỉ số quan trắc: Permanganat, Coliform.
- Số lượng: 25 mẫu
- Kết quả: 25/25 vị trí quan trắc, các thông số pH, Độ cứng (theo CaCO₃), chỉ số permanganat, NH₄⁺, NO₂⁻, NO₃⁻, SO₄²⁻, Zn, Pb, As đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 09-MT:2015/BTNMT. Riêng chỉ số Coliform tại 04/25 vị trí không phát hiện được, 06/25 vị trí bằng với Quy chuẩn cho phép (3 MPN/100ml), 15/25 vị trí vượt Quy chuẩn cho phép.

2.4. Đối với môi trường đất:

- Thông số quan trắc: Zn, Pb, As, Cu, thuốc BVTV nhóm clo hữu cơ.
- Số lượng: 22 mẫu
- Kết quả: 22/22 vị trí quan trắc, các thông số quan trắc nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 03-MT:2015/BTNMT.

Điều 2. Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường có trách nhiệm bàn giao đầy đủ sản phẩm kết quả quan trắc môi trường đợt 1 năm 2021 cho Sở Tài nguyên và Môi trường theo đúng Nhiệm vụ và dự toán chi tiết đã được phê duyệt; phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường đăng tải số

liệu kết quả Quan trắc môi trường tỉnh Bắc Kạn đợt 1 năm 2021 lên cổng thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 3. Giao Phòng Môi trường quản lý, sử dụng kết quả Quan trắc môi trường tỉnh Bắc Kạn đợt 1 năm 2021 phục vụ công tác quản lý nhà nước về môi trường trên địa bàn tỉnh.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông, bà: Chánh Văn phòng Sở; Trưởng phòng Môi trường, Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường, thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Như Điều 4 (t/hiện);
- Lãnh đạo Sở;

Gửi bản giấy:

- Như Điều 4 (t/hiện);
- Lưu: VT (LN 05b).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Ngô Văn Viện